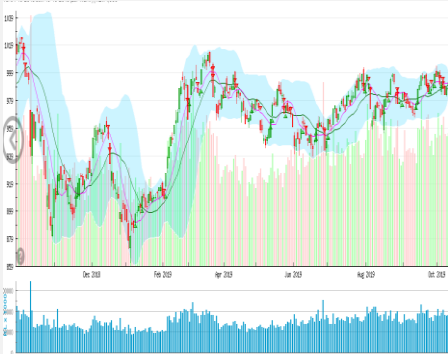


**Vn-index**  
987,3    -0,04%    ↑ 155    □ 62    ↓ 146

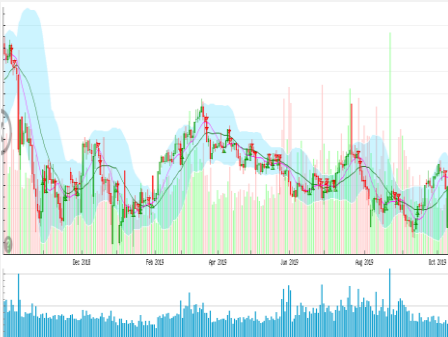
**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Thị trường suy yếu nhẹ vào phiên giao dịch buổi chiều sau đà tăng khá mạnh từ buổi sáng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Nhiều cổ phiếu đơn lẻ cũng đã hồi phục mạnh sau chuỗi giảm điểm trước đó như VCS, FPT, MWG. Tuy nhiên theo VFS cơ hội trading ngắn hạn không quá khả quan tại thời điểm hiện tại, thị trường không còn nhóm cổ phiếu nào có khả năng dẫn dắt hoặc có mức hoạt động tích cực hơn thị trường chung. Nhà đầu tư cần hạn chế giao dịch và chuyển mục tiêu cho đầu tư trung và dài hạn thay vì lướt sóng ngắn hạn.

**Hnx-index**  
104,62    +0,68%    ↑ 67    □ 67    ↓ 59

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex tạo nên Doji với bóng trên khá dài cho thấy sức ép bán khá mạnh, mặt khác sau khi để mất 2 mốc MA10(991) và Ma20(991) thì 2 mốc trên trở thành mốc kháng cự. Đường MA10 đang có dấu hiệu cắt xuống đường Ma20 cho thấy xu thế chung vẫn khá tiêu cực. VFS cho rằng Vnindex khó có thể tăng mạnh mà kịch bản tích cực nhất là tiếp tục sideway với xu thế không rõ ràng.

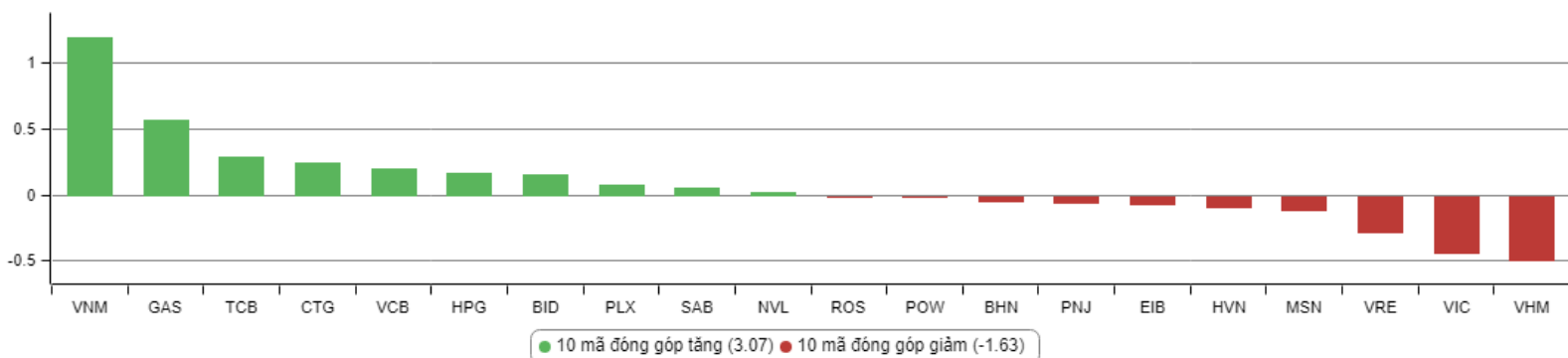
**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản có giao dịch tích cực trong ngắn hạn dù chưa có động lực tăng giá rõ ràng. Tuy vậy những nhóm này vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài và đợt tăng giá ngắn hạn sắp tới có thể chỉ mang tính hồi phục kỹ thuật sau một chu kỳ giảm kéo dài. Do đó theo VFS với nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên tham gia một phần nhỏ tài khoản khi đầu cơ vào những nhóm trên và ưu tiên giải ngân tại những phiên tăng điểm đầu tiên để tránh gặp bất lợi trong ngắn hạn. Nhóm khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông đã mất đà tăng ngắn hạn và cũng đã hồi phục đáng kể từ đáy, do đó nhà đầu tư ngắn hạn nên giải ngân khi nhóm này kiểm tra lại vùng đáy cũ để có lợi thế trong cả ngắn và dài hạn.

Nhóm cảng biển cũng mất đà tăng ngắn hạn và cũng sụt giảm trong 3, 4 phiên giao dịch vừa qua. Tuy nhiên theo VFS đây là nhóm có yếu tố cơ bản tốt, cổ tức và định giá hợp lý nếu giá tiếp tục giảm mạnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư trung và dài hạn. Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay. Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như NTC, SIP, C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

**Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn**

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	77	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
52	FPT	56,4	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt
53	SIP	97,2	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt

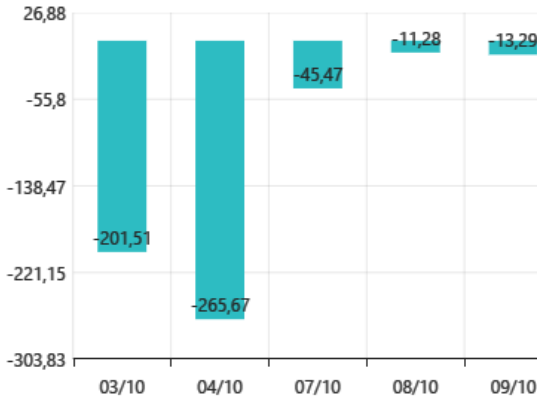
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGX		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt

37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



**Tín dụng chậm lại có ảnh hưởng đến lợi nhuận ngân hàng?**

Theo kết quả cuộc điều tra “Xu hướng kinh doanh” do Ngân hàng Nhà nước mới công bố cho thấy, đến cuối năm 2019, có đến 91% tổ chức tín dụng kỳ vọng lợi nhuận trước thuế của đơn vị tăng trưởng dương so với năm 2018, 3% tổ chức tín dụng kỳ vọng không đổi và chỉ có 6% tổ chức tín dụng lo ngại suy giảm.

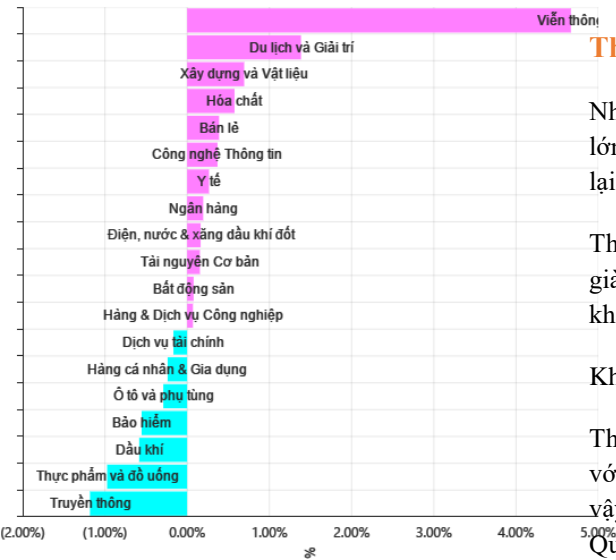
**Báo hiệu khởi sắc**

Bước sang đầu tháng 10, thị trường bắt đầu đón nhận một số công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm sơ bộ của các ngân hàng. Vietcombank cho biết, đến cuối tháng 9/2019, tổng huy động vốn của ngân hàng đạt 998.247 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch quý III/2019. Dự nợ tín dụng đạt 709.128 tỷ đồng, tăng 11,6% so với năm 2018, hoàn thành kế hoạch 9 tháng. Về chất lượng tài sản, ngân hàng đã thu hồi nợ ngoại bảng đạt 2.862 tỷ đồng, hoàn thành 82% kế hoạch HĐQT giao năm 2019.

Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng mẹ đạt 17.250 tỷ đồng, tăng 51,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 85,4% kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận hợp nhất đạt 17.592 tỷ đồng, tăng 50,6% so với cùng kỳ, đạt 85,8% kế hoạch năm 2019. Các chỉ số ROAA, ROAE đạt tương ứng là 1,65% và 25,75%, tăng mạnh so với năm 2018 và cao hơn mặt bằng chung.

Với kết quả này, nhiều khả năng Vietcombank sẽ vượt xa kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 19.500 tỷ đồng cho ngân hàng riêng lẻ và 20.000 tỷ của ngân hàng hợp nhất.

**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**Thép Việt "trở đi mặc núi trở lại mặc sông"**

Nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong ngành thép than khó do sức ép thị trường quá lớn. Tại thị trường nội địa, doanh nghiệp chịu áp lực lớn từ thép giá rẻ Trung Quốc, xuất khẩu lại đối mặt với các vụ kiện.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), ngành thép trong nước có nguy cơ xảy ra cuộc chiến giành thị phần gay gắt trên “sân nhà” do dư thừa nguồn cung lẫn khó khăn ở thị trường xuất khẩu (XK).

**Khó khăn kép**

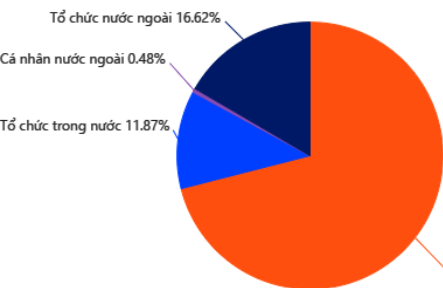
Theo VSA, 8 tháng đầu năm 2019, sản xuất của ngành thép đạt 16.834.560 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ 2018; bán hàng đạt 15.499.068 tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, các DN trong nước đang bị áp lực bởi sản lượng thép thừa quá lớn từ thị trường Trung Quốc tràn sang Việt Nam.

Tổng cục Hải quan cho biết trong 7 tháng đầu năm 2019, lượng nhập khẩu (NK) sắt thép các loại đạt 8,39 triệu tấn, trị giá 5,64 tỷ USD, tăng 4,3% về lượng nhưng giảm 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Kết thúc tháng 7/2019, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung cấp sắt thép các loại lớn nhất vào Việt Nam với 3,46 triệu tấn, trị giá đạt 2,19 tỷ USD, tăng giảm 10,5% về lượng và giảm 20,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước

Đồng thời, VSA cho hay NK một số sản phẩm thép tăng cao so với cùng kỳ 2018 như thép hình 226.043 tấn, tăng 78%; dây thép 163.725 tấn, tăng 15,5%. Theo ông Nghiêm Xuân Đa, Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, sản xuất thép của Việt Nam đứng thứ 17 trên thế giới với 14,5 triệu tấn thép năm 2018. Tuy nhiên, thị trường Việt Nam cũng chịu tác động của sự biến động giá nguyên liệu sản xuất thép, chính sách bảo hộ ngành thép trên toàn cầu và dư thừa nguồn cung đối với một số sản phẩm thép.

**GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT**

Tổng GTGD (Mua + Bán)



**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
10/09/2019	VN30F1910	-0,20%	916,00	918,80	911,30	914,80	10/09/2019	VN30F1910
10/09/2019	VN30F1911	-0,09%	916,00	918,80	914,00	916,50	10/09/2019	VN30F1911
10/09/2019	VN30F1912	-0,23%	912,60	915,60	910,60	913,00	10/09/2019	VN30F1912
10/09/2019	VN30F2003	-0,01%	912,50	916,80	910,60	913,40	10/09/2019	VN30F2003

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
FUCVREIT	6,74	6,98%	100		HTL	15,95	-7%	20	
SVI	53,7	6,97%	130		SMA	14,7	-6,96%	100	
QCG	4,76	6,97%	626.340		FTM	4,42	-6,95%	5.635.000	
CMV	16,95	6,94%	40		RIC	6,7	-6,94%	68.480	
TCO	13,1	6,94%	160		DXV	3,04	-6,75%	300	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
INC	7,7	10%	100		ACM	0,4	-20%	1.200	
TTL	4,4	10%	200		HKB	0,6	-14,29%	41.800	
PBP	9,9	10%	1.900		SGH	56,3	-9,92%	200	
KTS	12,2	9,91%	6.800		HPM	10,1	-9,82%	100	
GDW	20,4	9,68%	100		BPC	14,9	-9,70%	100	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
ROS	25,65	-0,77%	25.409.670	SVI	53,7	6,97%	-28.875.000
VCB	84,5	-0,71%	18.901.700	VNM	127	-1,55%	-21.100.100
HPG	21,9	0,00%	14.433.290	VHC	77,5	-1,27%	-12.569.400
VHM	88,5	-0,11%	9.109.410	HDB	27,5	-0,36%	-11.938.640
KBC	15,3	1,32%	6.009.010	SMB	38,3	-5,55%	-7.849.500

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.